TÒA ÁN NHÂN DÂN **KH VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HSST

Ngày 16/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KH VỰC 7 – HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Là và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Kh vực 7 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kh vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Kh vực 7, Hưng Yên (cơ sở 2), Tòa án nhân dân Kh vực 7 – Hưng Yên (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2025/TLST - HS ngày 20/6/2025 đối với

Bị cáo*:* Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 12/9/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V Ô Đ, xã Đ V, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là: Thôn V Ô Đ, xã B Đ Qu, tỉnh Hưng Yên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1983; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2025

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa.)

Bị hại: Ông Phạm Văn K sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V Ô Đ, xã Đ V, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. (Nay là : Thôn V Ô Đ, xã B Đ Q, tỉnh Hưng Yên)

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần trưa ngày 25/6/2024, Nguyễn Văn Kh đi xe ôm từ Kh vực cầu Cống Trắng, thành phố Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên) về nhà ở xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên). Về đến nơi, Kh thấy nhà khóa cửa không có ai ở nhà nên đi bộ theo lối cánh đồng để đi sang nhà bà nội ở cùng thôn; khi đi qua nhà ông Phạm Văn K, Kh thấy trong lán để xe nhà ông K có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 17B4-309.60, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Lúc này Kh thấy nhà ông K khóa cổng, không có ai ở nhà nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó, Kh dùng hai tay nhấc cánh cổng bên tay trái ra khỏi bản lề của trụ cổng, sau đó dựng cánh cổng dựa vào cánh cổng còn lại rồi đi vào trong sân đến lán xe dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng rồi điều khiển xe đi lên thành phố Thái Bình (nay là phường Thái Bình), mục đích tìm chỗ để bán. Tuy nhiên, do không có giấy tờ xe nên Kh không bán được. Kh điều khiển xe đi vào thành phố Hồ Chí Minh, mục đích để tìm việc làm. Đến chiều tối cùng ngày, Kh đi vào đến Kh vực tỉnh Thanh Hóa (Kh không biết thuộc địa phận huyện nào), do không có tiền để đổ xăng và chi tiêu cá nhân nên Kh đã bán chiếc xe mô tô cho một cửa hàng thu mua phế liệu được 1.000.000 đồng, rồi đi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền bán xe Kh đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 01 tháng sau Kh ra Hà Nội tìm việc làm và sinh sống tại đây. Đến khoảng đầu tháng 3/2025 thì Kh về nhà rồi đi làm công nhân tại công ty Ngũ Kim thuộc Kh Công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay thuộc xã Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, do bận công việc nên ông K không trình báo sự việc với Cơ quan Công an. Đến ngày 15/4/2025 ông K mới đến Công an xã Đông Vinh (nay là xã Bắc Đông Quan) để trình báo sự việc. Ngày 16/4/2025, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn Kh để xác minh làm rõ. Tại cơ quan điều tra Kh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông K.

Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐGTS ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, kết luận: "Trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại như sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, đã qua sử dụng, đeo BKS 17B4-309.60 tính đến ngày chiếc xe bị mất ngày 25/6/2024 có trị giá là: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* (Bút lục số 06).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Kh đã thỏa thuận bồi thường cho ông Phạm Văn K số tiền tương đương với trị giá chiếc xe mô tô là 5.000.000 đồng, ông K đã nhận đủ tiền, không yêu cầu Nguyễn Văn Kh phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác

Trong quá trình tố tụng Nguyễn Văn Kh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số

56/CT-VKSĐH ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 7 – Hưng Yên) đã truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kh vực 7 – Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng - 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo Nguyễn Văn Kh đã thỏa thuận bồi thường cho xong cho ông Phạm Văn K số tiền 5.000.000 đồng tương đương với trị giá chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp của ông K. Đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện kiểm sát Kh vực 7 – Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 56/CT-VKSĐH ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Kh vực

7- Hưng Yên) đã truy tố. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với: Đơn đề nghị và biên bản ghi lời khai của bị hại ông Phạm Văn K; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) lập ngày 16/4/2025 tại nhà ông Phạm Văn K; Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại tài sản ngày 22/4/2025 tại gia đình ông Phạm Văn K; Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐGTS ngày 17/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng; Các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng gần trưa ngày 25/6/2024, Nguyễn Văn Kh sinh ngày 12/9/2006, đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, đã qua sử dụng, biển số 17B4- 309.60 có trị giá 5.000.000 đồng của ông Phạm Văn K để tại lán xe trước sân nhà.

Hành vi của Nguyễn Văn Kh đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Kh Vực 7- Hưng Yên) đã truy tố là đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

*"**1**. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

***5**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng nhất định đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 09 tháng 13 ngày nên bị cáo được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5]Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho xong cho ông Phạm Văn K số tiền tương đương với trị giá chiếc xe mô tô là 5.000.000 đồng, ông K đã nhận đủ tiền, không yêu cầu Nguyễn Văn Kh phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Do vậy cần ghi nhận thỏa thuận của bị cáo và ông K.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ Luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Kh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Kh cho UBND xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh .

3.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn Kh và ông Phạm Văn K về việc bị cáo bồi thường xong cho ông K giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, bị cáo đã trộm cắp của ông K số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã giao ông K đã nhận đủ 5.000.000 đồng ngày 22/4/2025.

4.Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 16/7/2025. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại.
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Kh vực 7 – Hưng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**